

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HSST  
Ngày 16 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vi Thị Khuyên.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dềnh Bá Lồng;  
Bà Vi Thị Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Thị T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/10/1995, tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: bản H, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn E (Đã chết) và bà Kha Thị M (Đã chết); có chồng là: Kha Văn M; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2020 đến ngày 04/01/2021 thì được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/01/2021 cho đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Võ Thị Hoài-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1993; trú tại: Bản B, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Anh Xông Gà P; sinh năm 1983; trú tại: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Lương Thị Th; sinh năm 1994; trú tại: Bản K, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Kha Văn K; sinh năm 1954; trú tại: Bản H, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 26/12/2020, Lương Thị T và Lương Thị Th vào mua lá dong tại nhà của Xồng Gà P, trú tại bản N, xã N, huyện K. Khi vào đến trước cửa nhà của P thì T thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím để trên lá dong, T cầm chiếc điện thoại lên xem rồi nói với anh P khách để quên điện thoại gọi cho họ vào lấy, sau đó T để chiếc điện thoại vào vị trí cũ, đồng thời nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên đã dùng lá dong cuốn chiếc điện thoại lại thành một bó để đưa về nhà. Trên đường về đến bản P1, xã N, T lấy chiếc điện thoại ra tắt nguồn rồi tiếp tục về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại xuống gửi tại nhà ông ngoại Kha Văn K, trú tại bản H, xã C. Khi về nhà tại bản K thì vợ chồng chị H (người bị mất điện thoại) có hỏi T về chiếc điện thoại nhưng T không thừa nhận lấy chiếc điện thoại. Sau khi vợ chồng chị H ra về, Lương Thị T nhận thấy hành vi của mình sai trái nên đã đến Công an xã N đầu thú.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã có công văn số 139 đề yêu cầu Hội đồng định giá tài sản-UBND huyện Kỳ Sơn định giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, đã qua sử dụng có giá 3.100.000đồng (ba triệu một trăm nghìn).

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị T đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích lấy trộm chiếc điện thoại là để đưa về sử dụng.

Về vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-KS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố để xét xử bị cáo Lương Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Thị T từ 06 (Sáu) tháng tù đến

09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên miễn xét. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị T đồng ý với nội dung Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lương Thị T hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt người làm chứng nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/12/2020, tại bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lương Thị T đã lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H để lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, trị giá 3.100.000đồng (Ba triệu một trăm nghìn). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm

và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động lại muốn có tài sản để sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sau khi nhận thấy hành vi của mình là sai trái đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lương Thị T lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu tím cho bị hại, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Thị T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2021). Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Vi Thị Khuyên**